

GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯỜI BỐN: CÁC BA LA MẬT

KINH: Bấy giờ, Tuệ-mạng Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật vô biên là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Ví như hư không vô biên.

- Bạch đức Thế Tôn! Bình đẳng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì các pháp bình đẳng.

- Bạch đức Thế Tôn! Là Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật. (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Bát-nhã Ba-la-mật đa như vậy là vô biên Ba-la-mật đa. Phật dạy: Đúng vậy! Thí như hư không, không biên tế. Bát-nhã Ba-la-mật đa như vậy là bình đẳng Ba-la-mật đa; Phật dạy: Như vậy, vì hết thấy pháp tánh bình đẳng. Bát-nhã Ba-la-mật đa như vậy là viễn ly Ba-la-mật đa; Phật dạy như vậy, vì rốt ráo không v.v... N.D). Phật dạy: Vì rốt ráo không.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng hoại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Không bờ kia Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì không có danh không có thân.

- Bạch đức Thế Tôn! Không chũng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hơi thở ra vào chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Bất khả thuyết Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì giác quán chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô danh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Không đi Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp không đến.

- Bạch đức Thế Tôn! Không di chuyển Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp không nép giấu.

- Bạch đức Thế Tôn! Tận Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp rốt ráo tận hết.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng sanh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp chẳng diệt.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng diệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp chẳng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Không tạo tác Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tác giả chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô tri Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tri giả chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng đến Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì sanh tử chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng mất Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thầy pháp chẳng mất.

LUẬN: Ba-la-mật vô biên là, Tu-bồ-đề nghe Phật nói nghĩa Ba-la-mật đại trên bảo, nhân đó mà tự tán thán Bát-nhã là đại Ba-la-mật. Lại lấy trí tuệ vào sâu mỗi mỗi pháp môn, quán Bát-nhã Ba-la-mật như nước biển lớn vô lượng vô biên, biết sâu công đức Bát-nhã Ba-la-mật, nhân đó phát tâm đại hoan hỷ. Muốn lấy mỗi mỗi nhân duyên tán thán Bát-nhã; cho nên bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vô biên Ba-la-mật

là Bát-nhã Ba-la-mật. Nghĩa vô biên thì từ đầu phẩm cho đến hết đều là nghĩa vô biên, vì trở ngại nói việc khác nên lược nói. Nếu nói rộng thời vô lượng.

Lại nữa, thường là một bên, vô thường là một bên, ngã vô ngã, có, không, thế gian có biên giới không biên giới, chúng sanh có biên giới không biên giới, các pháp như vậy gọi là tà kiến biên; được Bát-nhã Ba-la-mật thì không có các biên ấy, nên gọi là vô biên.

Lại nữa, thí như chỗ vật cùng tận gọi là biên, hư không, không có sắc không có hình, cho nên vô biên; Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo thanh tịnh không có biên, không có tận, không có chỗ thủ, không có chỗ thọ nhân, không có chỗ chấp đắm, thế nên Phật đáp: “Như hư không vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên”.

Bồ-tát được pháp nhãn, quán hết thấy pháp đều bình đẳng, thế nên nói vì hết thấy pháp bình đẳng nên nói Bát-nhã Ba-la-mật bình đẳng.

Bồ-tát dùng tâm rất ráo không, lià các phiền não, cũng lià các pháp, thế nên gọi là lià Ba-la-mật. Bồ-tát dùng Bát-nhã Ba-la-mật ấy tìm tướng chung tướng riêng các pháp, không thấy được có tướng nhất định bằng lông tóc, vì chẳng thể có được, nên đối với hết thấy pháp tâm không chấp trước. Nếu người có tà kiến hý luận, dùng tâm tà kiến chấp trước, muốn phá hoại Bồ-tát, vì Bồ-tát ấy tâm không chấp trước, nên không phá hoại được; ấy gọi là chẳng hoại Ba-la-mật.

Bờ này gọi là sanh tử, bờ kia là Niết-bàn, ở giữa có sông lớn các phiền não, hết thấy người xuất gia, muốn bỏ bờ này tham đắm bờ kia, mà Bát-nhã Ba-la-mật không có bờ kia. Bờ kia là Niết-bàn, không có sắc không có danh, nên nói vì không có sắc không có danh, ấy gọi là không bờ kia Ba-la-mật.

Có hư không thì có hơi thở ra vào, hơi thở ra vào đều từ nghiệp nhân duyên hư dối sanh; thở ra chẳng phải thở vào, thở vào chẳng phải thở ra, niệm niệm sanh diệt, không có thật tướng khả đắc. Vì hơi thở không thể có được, nên hết thấy pháp cũng không thể có được. Không thể có được nên gọi là không chủng (không giới) Ba-la-mật.

Hết thấy pháp tướng không tịch, nên chẳng cần giác quán. Vì không có giác quán thì không có ngôn thuyết, vì không có ngôn thuyết nên nói Bát-nhã Ba-la-mật dứt đường nói năng, ấy gọi là bất khả thuyết Ba-la-mật.

Hai pháp thu nhiếp hết mọi pháp đó là danh và sắc. Bốn đại và bốn đại tạo tác, thu nhiếp về sắc; bốn uẩn thọ, tướng, hành, thức thu nhiếp về danh. Phân biệt các pháp là, nói Bát-nhã Ba-la-mật là tướng trí tuệ nên

nhiep về danh. Song nay không lìa sắc là danh, không lìa danh là sắc, vì Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng biết, nên nói thọ, tướng, hành, thức chẳng thể có được, ấy gọi là vô danh Ba-la-mật.

Hết thấy pháp không đi không lại, nên gọi là không đi Ba-la-mật.

Bát-nhã Ba-la-mật là pháp tạng của ba đời mười phương chư Phật, ấn bằng ba pháp ấn, không có trời người phá được, nên gọi là không di chuyển Ba-la-mật.

Các pháp hữu vi, niệm niệm tận diệt, không có lúc ngưng trụ, nếu như vậy, pháp quá khứ chẳng cùng tận, pháp vị lai cũng chẳng cùng tận, pháp hiện tại cũng chẳng ngưng trụ nên chẳng cùng tận. Tướng ba đời cùng tận chẳng thể có được, nên gọi là rốt ráo cùng tận, vì rốt ráo cùng tận nên gọi là tận Ba-la-mật.

Hết thấy pháp sanh trong ba đời chẳng thể có được, cho nên không có sanh, vì không có sanh nên gọi là vô sanh Ba-la-mật, không diệt Ba-la-mật cũng như vậy.

Tạo tác có hai: 1. Chúng sanh tạo tác. 2. Pháp tạo tác. Chúng sanh tạo tác là bố thí, trì giới v.v... Pháp tạo tác là lửa cháy, nước làm rã nát, tâm thức hay biết. Vì chúng sanh “không” nên không có tác giả. Vì hết thấy pháp động, tướng không khởi không tác, nên pháp cũng không tạo tác. Vì hai không tạo tác ấy nên gọi là vô tác Ba-la-mật.

Vô tri Ba-la-mật cũng như vậy, vì hết thấy pháp động nên không biết.

Thiên nhãn thấy có sanh tử, dùng tuệ nhãn không tướng thấy sanh tử chẳng thể có được. Vì sanh tử chẳng thể có được, nên chúng sanh chết đời nay không có đi đến đời sau; chỉ có năm uẩn do nhân duyên của nghiệp đời trước tương tục sanh ra, nên gọi là chẳng đến Ba-la-mật. Bát-nhã Ba-la-mật chẳng làm mất thật tướng các pháp, cũng làm cho hết thấy pháp chẳng mất thật tướng, còn lìa Bát-nhã Ba-la-mật, hết thấy pháp đều mất. Quán thật tướng hết thấy pháp, được Bát-nhã Ba-la-mật, nên gọi là chẳng mất Ba-la-mật.

KINH: Bạch đức Thế Tôn! Mộng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Cho đến việc thấy trong mộng chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Tiếng vang Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì kẻ nghe tiếng chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Bóng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì mặt trong gương chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Sóng nắng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Dòng nước chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Huyền Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì huyền thuật chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng nhớ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì các phiền não chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng sạch Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì phiền não hư dối.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng ô cấu Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì nơi chỗ chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Không hý luận Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì hết thấy hý luận bị phá hoại.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng niệm Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì hết thấy niệm bị phá.

- Bạch đức Thế Tôn! Bất động Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì pháp tánh thường trú.

- Bạch đức Thế Tôn! Không nhiễm Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì biết hết thấy pháp vọng giải (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Vì biết hết thấy pháp hư vọng - N.D).

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng khởi Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì hết thấy pháp không phân biệt.

- Bạch đức Thế Tôn! Tịch diệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp tướng chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô dục Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì dục chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô sân Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì sân hận không thật.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô si Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì vô minh tối tăm dứt.

- Bạch đức Thế Tôn! Không phiền não Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì phân biệt ức tướng hư vọng.

- Bạch đức Thế Tôn! Không có chúng sanh Ba-la-mật là Bát-nhã

Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì chúng sanh không có.

- Bạch đức Thế Tôn! Đoạn dứt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì các pháp không khởi.

- Bạch đức Thế Tôn! Không có nhị biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì lìa nhị biên.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phá hoại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp chẳng lìa nhau.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thủ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì quá địa vị Thanh văn, Bích-chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phân biệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì các vọng tưởng chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô lượng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì các pháp lượng chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Hư không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp không có.

LUẬN: Tu-bồ-đề tán thán Bát-nhã lấy không làm ví dụ, khai thị chúng sanh thế gian không, như mộng. Phật dạy: Mộng cũng chẳng thể có được, nên gọi là mộng Ba-la-mật. Tiếng vang, bóng, sóng nắng, huyền cũng như vậy. Tâm người cho tiếng là thật, vang là hư giả, bóng thì lấy mặt gương làm thật, tưởng là hư giả; sóng nắng thì lấy gió, bụi, ánh sáng mặt trời làm thật, nước là hư giả; huyền thì lấy chú thuật làm thật, vật do chú thuật làm ra hư giả.

Tu-bồ-đề tán thán Bát-nhã lấy không làm ví dụ, Phật dạy: Dụ và việc chính đều không, vì việc chính đều không nên dụ cũng không.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy không như, đoạn diệt được hết thấy như. Phật dạy: Các phiền não từ xưa lại đây thường không có, nay đoạn cái gì? Thế nên gọi là không như Ba-la-mật.

Ba-la-mật không sạch cũng như vậy.

Không có phiền não tức là sạch, các phiền não dâm dục, sân nhuế v.v... gọi là ô cấu. Bát-nhã Ba-la-mật ấy, tất cả pháp ô cấu không thể làm ô cấu được. Sáu căn là trú xứ của các phiền não, sáu căn và hết thấy pháp là chỗ các phiền não duyên. Vì trú xứ đều chẳng thể có được nên gọi là chẳng ô cấu Ba-la-mật.

Được Bát-nhã Ba-la-mật ấy, hết thấy ức tưởng phân biệt hý luận

đều dứt, nên gọi là chẳng hý luận Ba-la-mật.

Vì hết thấy pháp rốt ráo không, không ước, không niệm tưởng; không ước, không niệm tưởng nên gọi là vô niệm Ba-la-mật.

Bồ-tát an trú pháp tánh, tất cả các luận nghị đều không thắng được. Tất cả kiết sử tà kiến không che lấp được, tất cả pháp vô thường phá hoại, tâm không sanh lo; do các nhân duyên như vậy nên gọi là bất động Ba-la-mật.

Hết thấy pháp đều hư vọng, chẳng phải chỉ ái nhiễm, nên gọi là vô nhiễm Ba-la-mật.

Ưc tưởng phân biệt là căn bản của tất cả kiết sử. Kiết sử hay tạo nghiệp đưa đến thân sau, biết được ước tưởng phân biệt là hư vọng, thì tất cả nghiệp đưa đến sanh ra thân sau không còn khởi lên nữa, nên gọi là chẳng khởi Ba-la-mật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật không thủ tướng ba độc tịch diệt, mà hết thấy pháp tướng đều chẳng thể có được. Bát-nhã Ba-la-mật ấy, cho đến đối với thiện pháp còn không tham, huống gì các tham dục khác.

Phật dạy: Vì dục từ xưa lại đây chẳng thể có được, tham dục hư dối, tự tánh chẳng thể có được, nên gọi là vô dục Ba-la-mật, chứ chẳng phải vì lìa dục nên gọi là vô dục.

Tánh sân nhuế rốt ráo không có nên gọi là vô sân Ba-la-mật, chứ chẳng phải lìa sân nên gọi là vô sân.

Đối với hết thấy pháp, vô minh tối tăm bị phá trừ, nên gọi là vô si Ba-la-mật, chứ chẳng phải diệt si nên gọi là vô si.

Ba-la-mật không có phiền não là vì Bồ-tát được vô sanh pháp nhẫn, nên tất cả phiền não dứt.

Phật dạy: Ưc tưởng phân biệt là căn bản của phiền não, ước tưởng phân biệt không có, huống gì phiền não, nên gọi là không phiền não Ba-la-mật.

Bát-nhã hay phá cái điên đảo chấp có chúng sanh đối với không có chúng sanh, nên gọi là không có chúng sanh Ba-la-mật.

Phật dạy: Chúng sanh từ xưa lại đây chẳng sanh, vì không có gì của chính nó, nên gọi là không có chúng sanh.

Ý Tu-bồ-đề cho Bát-nhã dứt được hết thấy pháp hữu lậu, nên gọi là đoạn dứt Ba-la-mật.

Phật dạy: Các pháp chẳng khởi chẳng sanh, không tạo tác, tướng các pháp tự nhiên đoạn, nên gọi là đoạn.

Nhị biên là, ngã và vô ngã, đoạn và vô đoạn, pháp khả đoạn và pháp không khả đoạn, thường và đoạn, có và không, vô lượng nhị biên như

vậy. Trong Bát-nhã Ba-la-mật không có các biên ấy nên gọi là không có nhị biên Ba-la-mật.

Phật dạy: Các biên ấy từ xưa lại đây không có, chỉ do điên đảo hư vọng chấp trước. Bỏ-tát cầu sự thật, cho nên lia các bên điên đảo. Bát-nhã Ba-la-mật ấy vì nhất tướng không, nên không thể phá.

Phật dạy: Không chỉ Bát-nhã Ba-la-mật mà tất cả pháp đều không có tướng sai khác nhất định, như quả chẳng lia nhân, nhân chẳng lia quả; pháp hữu vi chẳng lia pháp vô vi, Bát-nhã Ba-la-mật chẳng lia hết thấy pháp, hết thấy pháp chẳng lia Bát-nhã Ba-la-mật; thật tướng hết thấy pháp tức là Bát-nhã Ba-la-mật, nên gọi là chẳng phá Ba-la-mật. Phá là các pháp mỗi mỗi lia tán. Hết thấy pháp có các lỗi thường vô thường v.v... thế nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng thủ hết thấy pháp.

Phật dạy: Hết thấy pháp cho đến pháp xuất thế gian thanh tịnh của Nhị thừa, cũng chẳng thủ, nên gọi là Ba-la-mật chẳng thủ. Phân biệt là tâm sanh ra chấp thủ tướng, vọng tưởng phân biệt, Bát-nhã là thật tướng nên không có vọng tưởng phân biệt ấy.

Phật dạy: Nhân ức tưởng phân biệt mà phân biệt có không, nay chính ức tưởng phân biệt, từ xưa lại đây không có, nên gọi là không có phân biệt Ba-la-mật.

Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh bốn vô lượng, nên gọi là Ba-la-mật vô lượng.

Lại nữa, rốt ráo không, là được Niết-bàn vô lượng, nên gọi là vô lượng.

Lại nữa, trí tuệ không thể đạt đến bờ mé, nên gọi là vô lượng.

Lượng gọi là sáu thức trừ lượng. Pháp ấy “không”, không có tướng, không có sanh diệt. Vì sao? Vì vật nhiều mà đo lường nhỏ.

Phật dạy: Chẳng phải chỉ Bát-nhã Ba-la-mật ấy vô lượng mà hết thấy pháp sắc v.v... chẳng thể có được, nên đều vô lượng. Như hư không, không có sắc không có hình, không có làm và việc làm; Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Phật dạy: Chẳng phải chỉ hư không, không có gì của chính nó mà các pháp sắc v.v...cũng đều không có gì của chính nó, nên gọi là hư không Ba-la-mật.

KINH: Bạch đức Thế Tôn! Vô thường Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp bị phá hoại.

- Bạch đức Thế Tôn! Khổ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp có tướng bức não.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô ngã Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp không chấp trước.

- Bạch đức Thế Tôn! “không” Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô tướng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp chẳng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nội không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì nội không chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Nội ngoại không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì nội ngoại pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Không không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì pháp không không chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Đệ nhất nghĩa không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì Niết-bàn chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Hữu vi không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì pháp hữu vi chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô vi không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì pháp vô vi chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Rốt ráo không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì các pháp rốt ráo chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô thủ không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì các pháp vô thủ chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Tán không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì pháp phân tán chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Tánh không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì pháp hữu vi vô vi chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Tự tướng không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tự tướng xa lìa.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô pháp không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì vô pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Hữu pháp không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hữu pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô pháp hữu pháp không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì vô pháp hữu pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Niệm xứ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì thân, thọ, tâm, pháp chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Như ý túc Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì bốn Như ý túc chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Căn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì năm căn chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Lực Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì năm lực chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Giác Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì bảy giác phần chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Đạo Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tám Thánh đạo phần chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô tác Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì vô tác chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! “không” Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì không tướng chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô tướng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tướng tịch diệt chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Bội xả Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tám bội xả chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Định Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì chín thứ đệ định chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Thí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì xan than chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Giới Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì phá giới chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Nhẫn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì nhẫn không nhẫn chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Tấn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì giải đãi tinh tấn chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Thiên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì định và loạn chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì si và tuệ chẳng thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Mười lực Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì đạt hết thấy pháp không thể khuất phục.

- Bạch đức Thế Tôn! Bốn điều không sợ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì hết thấy pháp không có chướng ngại.

- Bạch đức Thế Tôn! Phật pháp Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì vượt qua hết thấy pháp Thanh văn, Duyên giác.

- Bạch đức Thế Tôn! Nói như thật Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì tất cả ngữ ngôn đều như thật.

- Bạch đức Thế Tôn! Tự nhiên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì đối hết thấy pháp tự tại.

- Bạch đức Thế Tôn! Phật Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật dạy: Vì biết hết thấy pháp, hết thấy chủng (trong Kinh văn, cuối mỗi lời Phật dạy đều có ghi số thứ tự chữ nhỏ, từ một đến chín mươi câu. Chín mươi câu này theo văn trong Đại Bát Nhã đều ghi ngược lại như: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật như vậy là tự nhiên Ba-la-mật. Phật dạy: Vì đối hết thấy pháp tự nhiên chuyển nói. Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật như vậy là Chánh đẳng giác Ba-la-mật. Phật dạy: Vì đối với hết thấy pháp hiện chứng được vậy. - N.D).

LUẬN: Trong Bát-nhã Ba-la-mật có thánh hạnh quán vô thường nên gọi là vô thường Ba-la-mật. Phật dạy: Chẳng phải chỉ trong Bát-nhã có vô thường, mà vì quán hết thấy pháp vô thường, nên gọi là vô thường Ba-la-mật.

Hỏi: Từ trước lại đây nói Bát-nhã Ba-la-mật pháp tánh thường trú sao nay nói vô thường?

Đáp: Bát-nhã Ba-la-mật là trí tuệ, quán pháp do nhân duyên hòa hợp sanh, là pháp hữu vi nên vô thường, còn chỗ sở duyên của Bát-nhã Ba-la-mật là như, pháp tánh, thật tế, là pháp vô vi nên thường. Tu-bồ-đề nói hữu vi Bát-nhã nên nói Bát-nhã vô thường.

Hỏi: Nếu như vậy cố sao Phật nói hết thủy pháp tận là phá hoại vô thường; pháp vô vi không có tướng phá hoại?

Đáp: Hết thủy pháp gọi là sáu căn sáu trần, trong ngoài, đều là pháp tạo tác. Pháp tạo tác nên chắc chắn quy về tướng phá hoại; là pháp hữu vi không có pháp vô vi, cũng lại không có tướng pháp, chỉ nhân nơi tướng pháp hữu vi nên nói pháp vô vi chẳng sanh chẳng diệt.

Lại nữa, tất cả pháp hữu vi có hai loại:

1. Danh tự tất cả.
2. Thật tất cả.

Tất cả pháp hữu vi phá hoại nên gọi là tất cả vô thường, khổ v.v... cho đến vô pháp hữu pháp không cũng như vậy.

Tu-bồ-đề nói: Tất cả pháp tướng để tán thán Bát-nhã, Phật nêu tất cả pháp ra đáp. Chánh quán bốn thứ thân, thọ, tâm, pháp từ bốn niệm xứ phát sanh. Bốn niệm xứ là cửa ban đầu của bốn đế; bốn đế là cửa ban đầu của bốn quả Sa-môn. Phân biệt quả A-la-hán, tức là ba thừa. Bốn niệm xứ ở trong Bát-nhã Ba-la-mật mỗi mỗi nói rộng. Phật dạy: Chỗ bốn pháp duyên ấy từ xưa lại đây đều chẳng thể có được, nên gọi là niệm xứ Ba-la-mật. Từ bốn Chánh cần cho đến Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Hỏi: Có thể lấy các pháp khác tán thán Bát-nhã, cố sao lại lấy Bát-nhã tán thán Bát-nhã?

Đáp: Có hai thứ Bát-nhã:

1. Bát-nhã thường trú riêng biệt.
2. Đi chung với năm Ba-la-mật kia có dùng Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề tán thán Bát-nhã Ba-la-mật hữu dụng, có thể phá vô minh tối tăm, có thể cho trí tuệ chân thật, thế nên Phật nói trong thường trú Bát-nhã Ba-la-mật, si và tuệ chẳng thể có được. Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật ấy, ban đầu được mười lực Bồ-tát, sau được mười lực Phật. Thế nên nói là mười lực Ba-la-mật. Phật dạy: Chẳng phải chỉ mười lực là không thể phá hoại, không thể khuất phục, mà thật tướng tất cả pháp, cũng không thể phá hoại, không thể khuất phục. Ý Phật vì chúng sanh nên nói mười lực, chứ lực Phật vô lượng vô biên. Giống như lực Phật, thật tướng tất cả pháp cũng như vậy, không thể khuất phục, nên gọi là mười lực Ba-la-mật. Bồ-tát được lực Bát-nhã Ba-la-mật ấy, có thể ở trước Phật nói pháp luận nghị, hướng gì ở chỗ khác; còn chẳng sợ Ma vương, hướng gì ngoại đạo, nên gọi là Ba-la-mật không sợ.

Phật dạy: Đạo chủng trí không thối mất; Đạo chủng trí gọi là pháp

nhân, biết tất cả chúng sanh dùng đạo gì mà được Niết-bàn. Bát-nhã Ba-la-mật tướng thường tịch diệt không thể nói, Bồ-tát ấy dùng Đạo chủng trí, để dẫn đạo chúng sanh, nên ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử. Đạo chủng trí được tăng ích nên không thối mất, không sợ, không tự kiêu mạn cho ta có pháp ấy, nên gọi là Ba-la-mật không sợ.

Tu-bồ-đề theo Phật nghe pháp, tính Không sợ càng sâu, nên tán thán Bát-nhã Ba-la-mật là vô ngại Ba-la-mật. Phật dạy: Chẳng phải chỉ có bốn vô ngại, mà tất cả pháp vào như như, pháp tánh, thật tế, đều là tướng vô ngại. Bồ-tát nhân nơi Bát-nhã Ba-la-mật hay chứa nhóm mười lực, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, đại từ đại bi các Phật pháp, nên gọi là Phật pháp Ba-la-mật.

Phật dạy: Pháp Thanh văn hơn pháp phàm phu, pháp Bích-chi Phật hơn pháp Thanh văn, Phật pháp tối thắng hơn hết thảy pháp. Như trong tất cả sắc, hư không là rộng lớn. Phật pháp tối thắng không chi sánh kịp, không thể ví dụ, vượt quá tất cả pháp, nên gọi là Phật pháp Ba-la-mật. Như quá khứ Phật tu sáu Ba-la-mật được tướng Như của các pháp, Phật nay cũng như vậy, tu sáu Ba-la-mật được Phật đạo, nên gọi là Đa-đà-a-già-độ (Tathagatatha) Đa-đà-a-già-độ là Như Lai; hoặc gọi là Nói như thật, hoặc gọi là Biết như thật.

Trong đây Phật dạy chẳng phải chỉ Phật nói, gọi là nói như thật, mà tất cả ngôn ngữ đều là như thật, nên gọi là nói như thật Ba-la-mật.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy đầy đủ, thân sau tự nhiên làm Phật, nên gọi là Ba-la-mật tự nhiên. Tự nhiên gọi là Phật, vì Phật nói nên gọi là tự nhiên Ba-la-mật.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật thật tướng tự nhiên, chẳng do cái khác làm ra, nên gọi là tự nhiên.

Phật dạy: Phật được lực tự tại đối với các pháp nên gọi là tự nhiên Ba-la-mật.

Đầy đủ mười địa, được mười lực, bốn điều không sợ, chuyển xe pháp, đánh trống pháp, giác tỉnh chúng sanh đang ngủ trong vô minh, nên gọi là Phật Ba-la-mật.

Phật, là người giác ngộ, người biết, sao vậy? Là chánh tri hết thảy pháp, hết thảy chủng (hành tướng) nên gọi là giác. Tất cả pháp là năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới.

Lại nữa, tất cả pháp là kinh sách ngoại đạo, kỹ thuật, thiên định v.v... lược nói có năm thứ: 1. Pháp phàm phu, 2. Pháp Thanh văn, 3. Pháp Bích-chi Phật, 4. Pháp Bồ-tát, 5. Pháp Phật.

Phật, lược biết có hai tướng: Là tổng tướng và biệt tướng. Lại lấy

tướng phân biệt, tướng rõ ráo không mà biết rộng tất cả chúng, tất cả chúng là vô lượng vô biên pháp môn. Vì việc ấy nên gọi là Phật Ba-la-mật, chứ không vì lấy Phật thân gọi là Phật Ba-la-mật, mà chỉ lấy trí nhất thiết chủng.

⑨